

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**  
**NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2014 ngày 15/04/2014;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 theo Báo cáo số 03/BC-HĐQT ngày 31/03/2014.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

*DVT: Tỷ đồng*

| Chỉ tiêu                 | Thực hiện năm 2013 | Kế hoạch 2013 | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch 2013 (%) | Tăng/giảm so với thực hiện 2012 |           |
|--------------------------|--------------------|---------------|------------------------------------------|---------------------------------|-----------|
|                          |                    |               |                                          | Số dư                           | Tỷ lệ (%) |
| 1. Tổng tài sản hợp nhất | 21.372             | 19.135        | 111,69                                   | 2.791                           | 15,02     |
| 2. Vốn điều lệ           | 3.000              | 3.000         | 100,00                                   | -                               | -         |
| 3. Tổng vốn huy động     | 17.510             | 15.216        | 115,08                                   | 2.759                           | 18,71     |
| 4. Tổng dư nợ cho vay    | 12.129             | 10.846        | 111,83                                   | 2.445                           | 25,25     |
| 5. Tỷ lệ nợ xấu (%)      | 2,47               | <3,00         |                                          |                                 |           |
| 6. Lợi nhuận trước thuế  | 393,41             | 493           | 79,80                                    | (74,34)                         | (15,89)   |
| 7. Cổ tức (%)            | 9                  | 9 -10         | 100,00                                   |                                 |           |

**Điều 3.** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu chủ yếu:

*DVT: Tỷ đồng*

| Chỉ tiêu        | Thực hiện năm 2013 | Kế hoạch năm 2014 | Tăng/giảm kế hoạch 2014 so với thực hiện 2013 |           |
|-----------------|--------------------|-------------------|-----------------------------------------------|-----------|
|                 |                    |                   | Số dư                                         | Tỷ lệ (%) |
| 1. Tổng tài sản | 21.372             | 23.842            | 2.470                                         | 11,56     |

|                         |        |        |       |       |
|-------------------------|--------|--------|-------|-------|
| 2. Vốn điều lệ          | 3.000  | 3.000  | -     | -     |
| 3. Tổng vốn huy động    | 17.510 | 19.505 | 1.995 | 11,39 |
| 4. Tổng dư nợ cho vay   | 12.129 | 13.341 | 1.213 | 10,00 |
| 5. Tỷ lệ nợ xấu (%)     | 2,47   | <3,00  |       |       |
| 6. Lợi nhuận trước thuế | 393    | 419    | 26    | 6,51  |
| 7. Cổ tức (%)           | 9      | 9-10   |       |       |
| 8. Mạng lưới            | 95     | 103    | 8     | 8,42  |

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động kinh doanh năm tài chính 2013 của Ban Kiểm soát theo Báo cáo số 27/BC - BKS ngày 31/3/2014.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán theo Báo cáo số 022/2013/BCKT-AA TPHCM ngày 10/03/2014.

**Điều 6.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:

*ĐVT: Đồng*

| Stt | Chỉ tiêu                                    | Số tiền           | Ghi chú         |
|-----|---------------------------------------------|-------------------|-----------------|
| 1   | Lợi nhuận trước thuế                        | 393.407.289.604   |                 |
| 2   | Thuế Thu nhập doanh nghiệp                  | 79.980.582.610    |                 |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                          | 313.426.706.994   | (1) - (2)       |
| 4   | Trích lập các quỹ                           | 57.670.514.087    | (a) + (b) + (c) |
| a   | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)         | 15.671.335.350    | (3) x 5%        |
| b   | Quỹ dự phòng tài chính (10%)                | 31.342.670.699    | (3) x 10%       |
| c   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3,4%)            | 10.656.508.038    | (3) x 3,4%      |
| 5   | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ | 255.756.192.907   | (3) - (4)       |
| 6   | Lợi nhuận còn lại của các năm trước         | 17.294.120.726    |                 |
| 7   | Vốn điều lệ năm 2013                        | 3.000.000.000.000 |                 |
| 8   | Tỷ lệ chia cổ tức (%)                       | 9,00              |                 |
| 9   | Chia cổ tức năm 2013                        | 270.000.000.000   | (7) x (8)       |
| 10  | Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức       | 3.050.313.633     | (5) + (6) - (9) |

- Hình thức chia cổ tức năm 2013: Bằng tiền mặt.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chọn thời gian chốt danh sách và chi trả cổ tức năm 2013. Tại thời điểm chốt danh sách chi trả cổ tức nếu Ngân



hàng TMCP Kiên Long có nắm giữ cổ phiếu quỹ thì sẽ không phải chi trả phần cổ tức tương ứng với tổng số cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 7.** Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và đề xuất thù lao, thưởng HĐQT, BKS năm 2014 như sau:

1. Thông qua mức chi trả Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2013 từ tháng 05/2013 đến tháng 12/2013 là 4.000.000.000 đồng, tương đương 500 triệu đồng/tháng.
2. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, thưởng Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014:
  - Tổng mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014 từ tháng 01/2014 đến 12/2014 là 2% x Lợi nhuận trước thuế, nhưng không thấp hơn 800 triệu đồng/tháng.
  - Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2014 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là 3% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).
3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) thực tế cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2014.

**Điều 8.** Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long theo dự thảo đính kèm. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật các nội dung của Điều lệ trong quá trình đăng ký bản Điều lệ mới theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 9.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị theo dự thảo đính kèm.

**Điều 10.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo dự thảo đính kèm.

**Điều 11.** Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông:

1. Quyết định chọn công ty kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2014 của Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long.
2. Quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long.
3. Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và nếu được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép, ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2014 nhưng không thấp hơn các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua.

HÀNG  
G MẠI  
KIÊN  
LONG  
KIỂM SOÁT

*[Handwritten signature]*

4. Việc ủy quyền có hiệu lực từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua đến ngày tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

**Điều 12.** Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 đối với Ông Trần Phát Minh.

**Điều 13.** Thông qua việc bầu cử bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017:

**1. Thành viên Hội đồng quản trị:**

- |                              |                   |
|------------------------------|-------------------|
| - Ông Võ Văn Châu            | – Thành viên HĐQT |
| - Bà Nguyễn Thụy Quỳnh Hương | – Thành viên HĐQT |

**2. Thành viên Ban Kiểm soát:**

- |                      |                  |
|----------------------|------------------|
| - Ông Đặng Minh Quân | – Thành viên BKS |
|----------------------|------------------|

**Điều 14.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2014. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN (để báo cáo);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Các CN, PGD;
- Lưu VP. HĐQT.



**VÕ QUỐC THẮNG**



*Handwritten signature*